

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ B
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/DS - ST.

Ngày: 27/9/2024.

V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Khải;
2. Bà Lò Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ B tỉnh Điện Biên.

Ngày 27/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2024/TLST- DS ngày 15 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số /2024/QĐXXST - DS ngày /2024**; Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2024/QĐST-KDTM ngày 12/9/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần lương thực Điện Biên;

- Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H - Chức vụ: Giám đốc “có mặt”.

Địa chỉ: SN 43, tổ 12, phường Mường Thanh, TP Điện Biên phủ, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Bà Lò Thị B, sinh năm 1983. “vắng mặt”.

Nơi cư trú: Bản N V (Đội 1), xã T Y, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày **12/6/2024**, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Ngày 21/4/2018 Công ty cổ phần lương thực tỉnh Điện Biên và bà Lò Thị B đã ký kết hợp đồng kinh tế số: 21.4.18/HĐKT. Theo hợp đồng kinh tế đã ký kết, Công ty cổ phần lương thực Điện Biên bán phân bón cho bà Bình theo phương thức trả chậm để bón cho vụ ngô, thời gian giao nhận hàng từ ngày 21/4/2018, thời hạn thanh toán tiền là theo giấy giao nhận phân bón cụ thể như sau:

-Phiếu giao nhận phân bón số 01/PGNPB ngày 22/4/2018, tổng tiền thanh toán là: 37.600.000 đồng; thời hạn thanh toán chậm nhất là ngày 30/8/2018.

-Phiếu giao nhận phân bón số 02/PGNPB ngày 27/4/2018, tổng tiền thanh toán là: 42.200.000 đồng; thời hạn thanh toán chậm nhất là ngày 30/8/2018.

-Phiếu giao nhận phân bón số 03/PGNPB ngày 18/5/2018, tổng tiền thanh toán là: 39.500.000 đồng; thời hạn thanh toán chậm nhất là ngày 30/8/2018.

-Phiếu giao nhận phân bón số 04/PGNPB ngày 01/6/2018, tổng tiền thanh toán là: 64.500.000 đồng; thời hạn thanh toán chậm nhất là ngày 30/10/2018.

-Phiếu giao nhận phân bón số 05/PGNPB ngày 17/6/2018, tổng tiền thanh toán là: 84.000.000 đồng; thời hạn thanh toán chậm nhất là ngày 30/10/2018.

Theo hợp đồng trên đến ngày 30/8/2018 bà Bình phải trả cho Công ty 121.300.000đ và đến ngày 30/10/2018 bà Bình phải trả cho Công ty 148.500.000đ. Tổng số tiền bà Bình phải thanh toán cho Công ty là 269.800.000đ.

Ngày 12/6/2024 bà Bình mới thanh toán cho Công ty được 65.750.000đ, bà Bình còn phải thanh toán cho Công ty số tiền 204.050.000đ và tiền lãi chậm trả đến ngày 12/6/2024 là 132.875.910đ. Tổng số tiền bà Bình phải trả cho Công ty là 336.925.910đ.

Do đó, để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà Bình phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 336.925.910đ.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên số tiền lãi mà nguyên đơn yêu cầu bà Bình phải trả cho nguyên đơn là 132.875.910đ và không yêu cầu gì thêm.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành do bị đơn vắng mặt, sau đó nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án không hòa giải đối với các đương sự.

Ngày 12/9/2024 Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay hai bị đơn Lò Thị B vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ pháp luật: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án và yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án xác định đây là vụ án tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bị đơn Lò Thị B có địa chỉ tại Bản N V, xã T Y, huyện Đ B nên theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

[3]. Về xác định tư cách tham gia tố tụng:

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn: Việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Do vậy, Tòa án sẽ căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết.

[3.1]. Nguyên đơn: Công ty cổ phần lương thực Điện Biên;

- **Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H - Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: SN 43, tổ 12, phường Mường Thanh, TP Điện Biên phủ, tỉnh Điện Biên.

[3.2]. Bị đơn: Bà Lò Thị B, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Bản N V (Đội 1), xã T Y, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

[4]. Về điều luật áp dụng: Công ty cổ phần lương thực Điện Biên và bà Bình có ký kết hợp đồng kinh tế số 21.4.18/HĐKT ngày 21/4/2018. Đến ngày 12/6/2024 nguyên đơn làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, ngày 15/7/2024 Tòa án nhân dân huyện Đ B thụ lý vụ án. Vì vậy, Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự 2015 và Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 để xem xét, giải quyết việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản giữa các đương sự.

[5]. Xét yêu cầu của nguyên đơn: Việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Do vậy, Tòa án sẽ căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết.

[5.1]. Xét yêu cầu đòi 204.050.000đ tiền gốc bán phân bón của nguyên đơn thấy: Theo hợp đồng kinh tế số 21.4.18/HĐKT ngày 21/4/2018 và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy tính đến ngày 12/6/2024 bà Bình còn nợ nguyên đơn số tiền mua phân bón là 204.050.000đ (có bảng ghi chi tiết công nợ phải thu). Trong quá trình giải quyết vụ án bên bị đơn không có ý kiến gì.

Do vậy, Hội đồng xét xử thấy bị đơn có nợ tiền mua phân bón của nguyên đơn số tiền là 204.050.000đ là có thật - Căn cứ Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự. Như vậy đủ cơ sở để khẳng định giữa Công ty cổ phần lương thực Điện Biên với bà Lò Thị B có xác lập quan hệ mua bán hàng hóa là phân bón với nhau, việc đối chiếu công nợ vào ngày 29/12/2021 (biên bản làm việc về việc đối chiếu và thanh toán công nợ, có đầy đủ chữ ký của hai bên) để làm cơ sở khẳng định số tiền còn phải thanh toán cho nhau. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền gốc bán phân bón là có căn cứ. Căn cứ các Điều 430; Điều 440/BLDS và phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357/BLDS.

[5.2]. Xét yêu cầu về khoản tiền lãi: Do từ ngày 12/6/2024 cho đến ngày xét xử (ngày 27/9/2024) bên bị đơn không trả được cho nguyên đơn lần nào, bị đơn đã vi phạm trong việc thỏa thuận với nguyên đơn là không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền, nên bên bị đơn sẽ phải trả khoản tiền lãi này theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải trả khoản tiền lãi là 132.875.910 đồng là tính đến ngày 12/6/2024 (Có bảng tính lãi chậm trả với lãi suất 0,90%/tháng) và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của nguyên đơn.

[6]. Về các chi phí tố tụng và án phí DSST:

[6.1]. Về án phí: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 147/BLTTDS; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6.2]. Bị đơn phải chịu án phí DSST có giá ngạch là:

336.925.910đ x 5% = 16.846.295đ (Mười sáu triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm chín mươi lăm đồng).

[6.3]. Nguyên đơn không phải chịu án phí DSST có giá ngạch, nguyên đơn được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí DSST là 3.750.000 đồng. Theo biên lai số: 0000254 ngày 11/7/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ B.

Đối với bị đơn cả hai phiên tòa đều vắng mặt không có lý do. Điều này chứng tỏ đương sự tự tước đi quyền, nghĩa vụ của mình trong thời gian giải quyết vụ án. Hơn thế nữa việc đương sự không đến Tòa án theo giấy thông báo, triệu tập của Tòa án còn thể hiện đương sự không tôn trọng Tòa án, không chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã gửi quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho các đương sự, nhưng đương sự vẫn vắng mặt. HĐXX căn cứ Khoản 3 Điều 228, Điểm b Khoản 2 Điều 227/BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Lò Thị B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 235; Điều 264 và Điều 267/BLTTDS.

- Điều 357; Điều 430; Điều 440; Điều 468/BLDS.

- Theo quy định tại Khoản 1 Điều 147/BLTTDS; Điều 9, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

1.1 - Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty cổ phần lương thực Điện Biên, buộc bị đơn bà Lò Thị B phải trả số tiền mua phân bón gốc còn nợ là 204.050.000đ (Hai trăm linh bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) cho Công ty cổ phần lương thực Điện Biên.

- Bà Lò Thị B phải trả số tiền lãi cho Công ty cổ phần lương thực Điện Biên là: 132.875.910đ (Một trăm ba mươi hai triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm mười đồng).

- Bà Lò Thị B phải trả tổng số tiền gốc và lãi cho Công ty cổ phần lương thực Điện Biên là: 336.925.910đ (Ba trăm ba mươi sáu triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm mười đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày tuyên án 27/9/2024) cho đến khi thi hành án xong, **bên phải thi hành án** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

1.2. Về án phí: - Bà Bình phải chịu án phí DSST là 16.846.295đ (Mười sáu triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm chín mươi lăm đồng).

- Nguyên đơn không phải chịu án phí DSST, nguyên đơn được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí DSST là 3.750.000 đồng. Theo biên lai số: 0000254 ngày 11/7/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ B.

1.3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Khoản 1 Điều 273/BLTTDS;

Nguyên đơn dân sự, đại diện theo pháp luật của Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (27/9/2024); Bị đơn, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự báo cho người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự biết: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND H.Đ.B;
- Chi cục THSDS H.ĐB;
- Các đương sự;
- L- u

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lường Văn Lương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Quang Khải

Lường Văn Lương

Lò Thị Thanh Bình

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND H.Đ.B;
- Chi cục THSDS H.ĐB;
- Các đương sự;
- L- u

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lường Văn Lương

